

TẠP CHÍ

GIÁO DỤC VÀ XÃ HỘI

Journal of Education and Society

CƠ QUAN NGHIÊN CỨU, LÝ LUẬN, ĐIỂN ĐÀN GIÁO DỤC, KHOA HỌC

- VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC ATEC THUỘC HIỆP HỘI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG VIỆT NAM

ISSN 1859 - 3917

**KỶ NIỆM 93 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐOÀN THANH NIÊN
CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH (26/3/1931-26/3/2024)**



Số Đặc biệt tháng 3/2024

MỤC LỤC - CONTENTS

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI - RESEARCH & DISCUSSION

- 5 Lương Tuyết Mai:** Chuyển biến về ruộng đất tại Nam Bộ trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954-1975 - Changes in land policies in South Vietnam during the period of resistance against the US and country salvation 1954-1975.
- 11 Thái Phi:** Từ tư tưởng “Hộ quốc” của Phật giáo thời kỳ nhà Trần đến phong trào đấu tranh của Phật giáo trong cuộc kháng chiến chống Đế quốc Mỹ xâm lược trên chiến trường B2 giai đoạn 1969-1972 - From the thought of “protecting the country” of Buddhism in the Tran dynasty to the struggle movement of Buddhism in the resistance against the American imperial invadement on the B2 battlefield from 1969 to 1972.
- 17 Lương Tuyết Mai:** Lịch sử hình thành căn cứ Dương Minh Châu tại Tây Ninh trong kháng chiến cứu nước - The history of the formation of Duong Minh Chau in Tay Ninh during the resistance war for national salvation.
- 22 Hồ Thị Minh Phương - Lê Thị Thanh Quý:** Xây dựng đề kiểm tra, đánh giá năng lực giải quyết vấn đề toán học trong dạy học chủ đề “Hàm số và đồ thị” cho học sinh lớp 10 - Designing a test to evaluate mathematical problem-solving capacity in teaching the topic “Functions and graphs” for 10th grade students.
- 28 Trần Anh Tiến - Nguyễn Văn Tường:** Nhận thức của sinh viên Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến việc làm của người lao động hiện nay - The perception of students at Viet Nam National University Ho Chi Minh City regarding the Fourth Industrial Revolution’s impact on current labor employment.
- 34 Nguyễn Thị Phương Dung:** Tổng quan lý thuyết về công cụ đánh giá học tập tự chủ - An overview of tools for assessing learner autonomy.
- 39 Nguyễn Thị Hương:** Một số phương pháp dạy học tích cực nhằm nâng cao hiệu quả dạy học môn Đạo đức ở trường tiểu học - Some active teaching methods to improve the effectiveness of teaching Ethics subject in primary schools.
- 43 Nguyễn Thị Ngọc Hằng:** Nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học trong bối cảnh hiện nay - Improve the quality of primary education in the current context.
- 48 Trần Thị Tươi:** Phương pháp nghiên cứu tình huống trong dạy học ở Trường Đại học Tân Trào - Thực trạng và giải pháp - Case study method in teaching at Tan Trao University - current status and solutions.
- 53 Phạm Thị Thu Thủy:** Nâng cao chất lượng chương trình đào tạo sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn hiện nay - Improve the quality of the current training program for students majoring in Literature Pedagogy.
- 59 Võ Thành C - Trần Văn Nam:** Áp dụng phương pháp dạy học theo dự án vào giảng dạy môn chuyên ngành tại Trường Đại học Trà Vinh đáp ứng tiêu chuẩn ABET - Applying project-based learning method in teaching specialized subjects at Tra Vinh University to meet ABET standards.
- 64 Nguyễn Văn Thọ:** Vận dụng chiến lược REACT vào dạy học chương Đạo hàm ở lớp 11 nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho học sinh - Applying the REACT strategy in teaching the Derivative chapter in grade 11 to develop problem-solving capacity in Mathematics for students.
- 70 Thiều Thị Tài - Nguyễn Văn Quyết:** Áp dụng mô hình dạy học kết hợp trong môn học Phân tích và Thiết kế hệ thống thông tin - Applying the blended learning model in the course of Information Systems Analysis and Design.
- 76 Nguyễn Thị Minh Hưng - Hoàng Thị Oanh:** Sự thể hiện khái niệm phân số trong các bộ sách giáo khoa Toán lớp 4 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 - The performance of fractions’ concept in 4th grade Math textbooks according to the 2018 General Education program.
- 82 Đào Hồng Diệu:** Phát triển năng lực cho học sinh trong dạy học môn Toán ở trung học phổ thông - Developing students’ capacity in teaching Mathematics in high schools.
- 88 Phạm Thị Trà Giang - Nguyễn Bằng Châu - Nguyễn Thị Kim Chi - Nguyễn Thị Phương Trinh - Nguyễn Thanh Hưng:** Thiết kế và vận dụng mô hình xe đạp trong dạy học mạch hình học và đo lường lớp 5 theo định hướng giáo dục STEAM - Design and application of a bicycle model in teaching geometric and measurement for grade 5 following the STEAM education approach.
- 92 Nguyễn Thanh Đào:** Tổ chức hoạt động tạo hứng thú trong dạy Sinh học - Organizing activities to create interest in teaching Biology.
- 97 Hứa Thị Diễm Trâm - Nguyễn Anh Huy:** Thực trạng hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh ở các trường trung học cơ sở quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh - Current status of teaching activities according to development orientation student competence in middle schools Binh Thanh district, Ho Chi Minh city.
- 103 Phạm Thị Kim Thoa:** Ảnh hưởng của gia đình và thông tin nghề nghiệp đến sự lựa chọn ngành học của sinh viên Khoa Sư phạm, Trường Đại học Bạc Liêu - The influence of family and career information on course choice of Pedagogy students at Bac Lieu University.
- 108 Trần Thị Hợp:** Vai trò của việc đào tạo Tiếng Trung Quốc tại các trường đại học trong bối cảnh hợp tác kinh tế Việt-Trung mở rộng - The role of Chinese language training at universities in the context of expanded Vietnam-China economic cooperation.
- 114 Trần Thị Phương:** Phát triển chương trình giáo dục nhà trường ở các trường tiểu học vùng dân tộc thiểu số, miền núi huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang - Developing school education programs in primary schools in ethnic minority and mountainous areas of Chiem Hoa District, Tuyen Quang Province
- 119 Lê Văn Dũng:** Ứng dụng công nghệ iot (Internet of Things) và vật liệu điện tử tái chế thiết kế, chế tạo máy khuấy từ sử dụng trong dạy học ở trường phổ thông - Application of IoT (Internet of Things) technology and recycled electronic material design and manufacturing of magnetic stirring machine used in teaching in high schools.
- 124 Nguyễn Thị Hồng Thoa - Nguyễn Thị Nguyệt Nga:** Vận dụng phương pháp dạy học khám phá trong dạy học nội dung “Tác dụng làm quay của lực” - Khoa học tự nhiên 8 - Apply exploratory teaching in teaching “The rotational effect of force” – Natural Science 8.
- 128 Hoàng Quang Vinh:** Tác dụng của ngữ liệu thực tế đối với kỹ năng nghe của người học ngoại ngữ - Một nghiên cứu tổng hợp - The effects of authentic materials on listening skills of foreign language learners – A comprehensive study.

- 133 Huỳnh Thị Như Ngọc - Trần Văn Phúc:** Thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học Địa lí 10 trung học phổ thông - Design and organize experiential activities in teaching Geography in grade 10.
- 137 Phạm Thị Hằng Nga - Nguyễn Văn Sơn:** Nâng cao chất lượng dạy Tiếng Anh chuyên ngành ở các trường đại học trong bối cảnh hội nhập kinh tế - Improve the quality of specialized English teaching in universities.
- 142 Lê Thành Cường:** Nghiên cứu đặc điểm của hạt nano si trên bề mặt dây nano si ảnh hưởng đến tính chất quang của dây nano si - Studying the characteristics of si nano particles on the surface of si nano wire that affect the optical properties of si nano wire.
- 147 Đặng Thanh Bình:** Giảng dạy Tiếng Anh chuyên ngành tại Trường Cao đẳng Kinh tế - Kế hoạch Đà Nẵng - Thực trạng và giải pháp - Teaching English for Specific Purposes (ESP) at Danang College of Economics and Planning - the current status and some solutions.
- 152 Phùng Thị Lan Hương:** Tóm tắt học thuật và cách viết tóm tắt học thuật hiệu quả- Academic summary and ways to effective academic summarizing.
- 157 Bùi Hà Anh - Nguyễn Thị Thu Huyền:** Nghiên cứu chiến lược học từ vựng tiếng Anh chuyên ngành của học viên Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy - ESP vocabulary learning strategies by students at University of Fire Prevention and Fighting.
- 162 Trịnh Thị Nguyệt Anh:** Cá nhân hóa học tập để nâng cao chất lượng dạy - học trong các lớp học Tiếng Pháp theo hình thức đào tạo hỗn hợp tại Đại học Bách khoa Hà Nội - Personalizing learning to improve the quality of the teaching-learning process in French classes of blended format at the Hanoi University of Science and Technology.
- 167 Lê Thị Bắc:** Nâng cao kỹ năng viết bài luận tiếng Anh cho sinh viên Trường Đại học Hải Dương - Improve English essay writing skills for current Hai Duong University students.
- 172 Phạm Trần Mộc Miêng:** Một số biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động giảng dạy ngữ pháp Tiếng Anh tại Trường Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông Việt - Hàn, Đại học Đà Nẵng - Some solutions for improving the effectiveness of teaching English grammar at Vietnam - Korea University of Information and Communication Technology, the University of Da Nang (VKU).
- 178 Phạm Thu Hiền:** Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học của giảng viên Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh - The current state and measures to improve the quality of lecturers'scientific reasearch at Quang Ninh Universtiy of Industry.
- 183 Lê Thị Lệ Hoa:** Đổi mới dạy học các môn Lý luận chính trị cho sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp theo định hướng phát triển năng lực người học - Innovating teaching methods towards developing students' competence in teaching Political Theory subjects to Dong Thap University's students.
- 188 Đâu Thị Lê Hiếu:** Sử dụng trí tuệ nhân tạo trong quá trình kiểm tra, đánh giá bậc Đại học - Using generative artificial intelligence in testing and assessment in higher education.
- 193 Phạm Phương Thảo:** Tổng quan lý thuyết về tư duy phân biện áp dụng trong lớp học ngoại ngữ tiếng Anh: Khái niệm, chiến lược và những thách thức - An overview of critical thinking in the English as a foreign language classroom: Conceptions, importance, strategies and challenges.
- 198 Bùi Thị Hà - Nguyễn Thu Hiền - Ngô Thị Thúy Ngân:** Nâng cao chất lượng học Module Khoa học cơ bản 2 của sinh viên năm thứ nhất tại Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên - Improve the quality of the Basic Science 2 module for freshmen at the University of Medicine and Pharmacy, Thai Nguyen University.
- 202 Đỗ Thị Thanh Hà:** Bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng cho sinh viên hiện nay - Teaching the dialectic materialist worldview for students today.
- 207 Vũ Thị Thúy:** Học thuyết phát triển nhu cầu của Abraham Maslow và công tác chăm sóc giáo dục trẻ em lang thang, cơ nhỡ - Abraham Maslow's the hierachy needs and caring for street and homeless children.
- 213 Nguyễn Thị Thanh Bình - Lê Quỳnh Trang:** Thái độ của sinh viên chuyên ngành Quản lý Văn hóa Nghệ thuật với hoạt động thực hành nghề nghiệp - Attitude of students majoring in Arts and Culture Management with professional practice activities.
- 218 Phạm Thái Hà:** Khái quát về tính từ tiếng Anh và một số hoạt động đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy tính từ cho sinh viên khối kỹ thuật tại Đại học Bách khoa Hà Nội - An investigation into English adjectives and some implications for teaching adjectives to technical students at Hanoi University of Science and technology.
- 223 Đinh Ngọc Hà:** Các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hành kỹ năng nói tiếng Anh của học viên Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy - Factors affecting student's performance of English speaking at the University of Fire Prevention and Fighting.
- 229 Hoàng Thị Giang:** Phát huy vai trò của sinh viên trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng - Promote the role of students in protecting the Party's ideological foundation in cyberspace.
- 234 Vũ Hồng Hải:** Nâng cao chất lượng giảng dạy Giáo dục quốc phòng nâng cao cho sinh viên Học viện Cảnh sát nhân dân đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự trong thời gian tới - Enhancing the quality of teaching Advanced National Defense Education to students of the People's Police Academy to meet the demands of maintaining security and order.
- 239 Lê Trúc Linh - Huỳnh Nga - Lưu Thị Thúy Hải:** Năng lực tiếng Anh của sinh viên không chuyên ngữ tại Trường Đại học Trà Vinh - The current status of English competence of non-English majoring students at Tra Vinh University.
- 245 Vũ Thị Diệp Lan:** Nâng cao kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh cho sinh viên Trường Đại học Hải Dương - Improve English reading comprehension skills for students Hai Duong University.
- 251 Lại Thị Thu Thủy - Ngô Văn Giang:** Nhận thức của giảng viên về các nền tảng dạy học online tại một trung tâm ngoại ngữ tư nhân trong đại dịch Covid-19 - Teachers' perceptions of online teaching platforms in a private English Center during Covid19 pandemic.
- 257 Nguyễn Thị Kim Dung - Trịnh Thị Nguyệt Anh:** Nâng cao kỹ năng đọc và viết tiếng Pháp bằng phương pháp lớp học đảo ngược tại Đại học Bách khoa Hà Nội - Improving the reading and writing skills in French with the flipped class method at Hanoi University of Science and Technology.
- 262 Đoàn Khắc Vương - Lê Uyên Quyên:** Ứng dụng chuyển đổi số trong việc xây dựng mô hình truyền thông tại Trường Cao đẳng Bình Thuận - Digital conversion application for building communication model at Binh Thuan College.
- 268 Nguyễn Thị Thương:** Lựa chọn giải pháp phát triển phong trào thể dục thể thao ngoại khóa cho sinh viên Trường Đại học Hàng hải Việt Nam - Choosing solutions to develop students' extracurricular sports movements at Vietnam Maritime University.

- 273 Đoàn Khải Hưng - Phạm Ngọc Thùy Dương - Nguyễn Văn Tường:** Mối liên hệ giữa khả năng tự kiểm soát và mức độ trì hoãn trong học tập của sinh viên - The relationship between self-control and academic procrastination among undergraduate.
- 278 Nguyễn Thị Huyền Giang:** Chăm sóc trẻ em trước tuổi mẫu giáo ở Việt Nam: Một số vấn đề chính sách và thực tiễn - Caring for children before preschool age in Vietnam: Some policy and practice issues.
- 283 Phạm Thu Hà - Vũ Thị Thủy:** Giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe cho trẻ 3-4 tuổi qua hoạt động vui chơi ở trường mầm non - Nutrition and health education for 3-4 years old by organizing play activities in preschools.
- 288 Ngô Văn Duẩn:** Chính sách ngoại giao đa phương hóa, đa dạng hóa của Việt Nam trong thời kỳ hội nhập - Vietnam's multilateralization and diversification foreign policy during the integration period.
- 293 Bùi Thị Thu Trang:** Phát triển nguồn nhân lực trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 - Human resources development in the context of industrial revolution 4.0.
- 298 Nguyễn Trung Hiếu:** Một số yếu tố ảnh hưởng đến tác động tâm lý trong quản lý, giáo dục phạm nhân phạm các tội xâm phạm an ninh quốc gia qua nghiên cứu thực tiễn tại Trại giam số 5 - Bộ Công an - Factors affecting the psychological impact of managing and educating prisoners committing national security crimes through practical research in prison No. 5 - Ministry of Public Security.
- 303 Phan Thị Mỹ Hạnh:** Những điểm mới của Bộ luật Lao động năm 2019 về quyền cho thuê lại lao động của người sử dụng lao động và các vấn đề pháp lý đặt ra từ thực tiễn thực hiện - New points of the 2019 Labor Code on employers' right to rental labor and legal issues arising from the practical implementation of these provisions.
- 309 Nguyễn Huyền Cát Anh:** Vận dụng Luật Biển Việt Nam 2012 vào phát triển du lịch biển Nha Trang, Khánh Hòa - Applying Vietnam's Law of the Sea 2012 to develop Nha Trang beach tourism, Khanh Hoa.
- 315 Hà Trí Thành:** Hoàn thiện pháp luật về hợp đồng mua bán quyền đòi nợ - Improve the law on debt purchase and sale contracts.
- 321 Vũ Thị Thùy Dung - Bùi Đăng Khôi - Phạm Hoàng Long - Đỗ Hoàng Nhật - Nguyễn Đắc Giang Nga:** Giải pháp hoàn thiện pháp luật hình sự hiện hành về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do người dưới 18 tuổi thực hiện bởi ảnh hưởng của mạng xã hội - Solution to complete the current criminal law on the crime of intentionally causing injury or causing damage to the health of others by those under the age of 18 under the influence of social networks.
- 326 Nguyễn Kiên Cường:** Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra về phòng cháy và chữa cháy đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy - Improve the effectiveness of fire prevention and fighting inspection for fire prevention and fighting service establishments.
- 331 Nguyễn Duy Huy:** Hoạt động xã hội hóa công tác giáo dục phạm nhân trong các trại giam hiện nay - Socialization activities in the education of prisoners in current prisons.
- 337 Trần Xuân Hiếu:** Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với khách sạn cao tầng trên địa bàn Thành phố Hà Nội - Improve the effectiveness of propaganda and dissemination of laws and knowledge on fire prevention, fighting and rescue for high-rise hotels in Hanoi City.
- 342 Phạm Hồng Thơm:** Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về phát triển thị trường tài chính ở Việt Nam - Improve the effectiveness of state management on financial market development in Vietnam.
- 347 Hà Thị Thu Hoài:** Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay - Digital transformation in the finance and banking sector in Vietnam in the current context.
- 352 Nguyễn Ngọc Thanh Huy:** Nhu cầu tiếp cận về nội dung trong quá trình hướng nghiệp của học sinh Trường Trung học phổ thông Chuyên Bến Tre - The need for a content approach in the career guidance process of students at Ben Tre High School for Gifted.
- 357 Phạm Thị Hiền:** Phát triển kỹ năng sáng tạo trong hoạt động ngoại khóa cho sinh viên - Develop creative skills in activities extracurriculum for students.
- 362 Trần Thị Hạnh:** Nghiên cứu sự lo lắng của sinh viên ngành Tiếng Anh trong quá trình viết học thuật của các trường đại học tại khu vực Đông Nam Bộ - Studying the anxiety of English students during the academic writing process in Southeast Region Universities.
- 368 Phương Thảo - Lương Trung Kiên:** Khó khăn và giải pháp đánh giá trong môn học Biên dịch thực hành: Nghiên cứu hành động tại Khoa Ngoại ngữ, Đại học Bách khoa Hà Nội - Challenges and solutions in assessing translation practice: The case of FOFL-HUST.
- 373 Phạm Thị Hà Trang:** Nâng cao hiệu quả hoạt động cải thiện kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên Trường Đại học Hải Dương - Improve the effectiveness of improving English speaking skills for students at Hai Duong University.
- 378 Trần Hương Giang - Hồ Thị Minh Châu - Hà Thị Thu Trà:** Nhận thức về sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo trong bài viết học thuật của sinh viên năm thứ nhất - chương trình IPE - Khoa Ngoại ngữ, Đại học Bách khoa Hà Nội - Perception of the IPE program's freshmen in FOFL - HUST towards using AI tools for written assignments.
- 382 Nguyễn Thị Thùy Linh:** Giáo dục pháp luật cho học sinh ở trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Hải Dương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 - Legal education for students in high schools in Hai Duong province according to the 2018 General Education Program.
- 387 Ôn Xuân Hưng:** Giáo dục lòng yêu nước cho sinh viên thông qua học phần Giáo dục quốc phòng - An ninh tại Trường Đại học Hải Phòng - Patriotism education for students through the national defense and security education module at Hai Phong University.
- 392 Nguyễn Thành Nam:** Xây dựng văn hóa tổ chức trong trường đại học trong bối cảnh hiện đại - Constructing organizational culture in universities in the modern context.
- 398 Lưu Thị Lan:** Chuyển đổi số trong lĩnh vực kinh tế số ở Việt Nam hiện nay - Digital transformation in the field of digital economy in Vietnam today.
- 403 Vũ Quang Kiên:** Biện pháp nâng cao chất lượng huấn luyện các môn thực hành cho sinh viên Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Thái Nguyên - Measures to improve the quality of training in practical subjects for students at the Center for National Defense and Security Education, Thai Nguyen University.
- 408 Nguyễn Thị Xoan:** Nâng cao hiệu quả ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục tại Trường Đại học Hải Dương - Improve the effectiveness of artificial intelligence application in education at Hai Duong University.

- 413 Trần Văn Sơn:** Lựa chọn và ứng dụng bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nam sinh viên câu lạc bộ bóng rổ Trường Đại học Hải Phòng - Choosing and implementing exercises in order to develop speed strength for male students of Hai Phong University's Basketball club.
- 417 Nguyễn Văn Viết:** Nâng cao hiệu quả sử dụng công nghệ sinh học trong bảo vệ môi trường - Improving the effectiveness of using biotechnology in environmental protection.
- 422 Nguyễn Văn Sơn:** Dạy Tiếng Anh ngành Du lịch ở các trường đại học trong bối cảnh hội nhập kinh tế - Teaching English for tourism at universities in the context of economic integration.
- 427 Trịnh Thị Nguyệt Anh - Nguyễn Thị Kim Dung:** Phát triển năng lực tự chủ và phẩm chất cá nhân của người học thông qua hoạt động "Sinh viên quản trị lớp học" trong các lớp học Tiếng Pháp tại Đại học Bách khoa Hà Nội - Developing the self-autonomy and individuality of learners via "Students managing classes" in French classes at Hanoi University of Science and Technology.
- 432 Nguyễn Văn Đệp:** Ứng dụng bài tập phát triển sức mạnh nâng cao thành tích chạy 100m cho nam sinh viên Trường Đại học Y Dược Hải Phòng - Application of strength development exercises to improve 100-meter running performance for male students at Hai Phong University of Medicine Pharmacy.
- 436 Thái Thị Kim Thúy:** Yêu cầu về kiến thức và kỹ năng phòng cháy đối với nhân viên cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke - Requirements for fire prevention knowledge and skills that need to be equipped for staff working at karaoke establishments.
- 441 Nguyễn Thị Tiến:** Giáo dục sức mạnh mềm văn hóa cho sinh viên theo quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam trong bối cảnh hội nhập - Cultural soft power education for students as viewed by the Communist Party of Vietnam in the context of integration.
- 447 Lê Thị Nga:** Đánh giá thực trạng thể lực của sinh viên khối không chuyên Trường Đại học Tây Bắc - Assessing the physical condition of non-major students at Tay Bac University.
- 452 Phạm Duy Lâm:** Giải pháp phòng ngừa tác động tiêu cực của mạng xã hội đối với học sinh trung học phổ thông - Some solutions to prevent the negative impacts of social media on high school students.
- 457 Phạm Thị Lan Anh:** Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường Ngọc Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia xây dựng chính quyền cấp cơ sở từ năm 2013 đến năm 2018 - The role of the Vietnam Fatherland Front in Ngọc Son Ward, Kien An District, Hai Phong City in building grassroots government from 2013 to 2018.
- 463 Vũ Văn Chương:** Phát huy vai trò của Hội Cựu chiến binh trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng - Promoting the role of the Veterans Association in protecting the Party's ideology, fighting to reflect wrong and hostile points in cyberspace.
- 468 Dương Thị Phượng:** Phương pháp tiếp cận từng phần và toàn phần của Karl Popper và ý nghĩa của nó trong giai đoạn hiện nay - Karl Popper's whole-of-society and partial approach and its significance in the current period.
- 473 Nguyễn Hoàng Phát - Đoàn Thị Mai:** Những giá trị quan trọng của nguyên tắc "Thống nhất, đồng bộ" trong xây dựng và thực hiện quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất - Important values of the principles of "unification and synchronization" in the construction and implementation of land use master plan and land use plan.
- 478 Nguyễn Thị Mỹ Linh - Nguyễn Tiến Thành:** Nâng cao hiệu quả tuyên truyền pháp luật về phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội - Improve the effectiveness of legal propaganda about fire prevention and fighting in the area ha dong district, hanoi city.
- 483 Phan Thanh Việt - Nguyễn Kim Hậu - Phạm Đình Mai Phương:** Thiết lập chế độ dinh dưỡng cho vận động viên Vovinam trong giai đoạn ép cân - Establish the nutrition regime for Vovinam's athletes during the weight control timeline.
- 488 Cao Thị Thắm:** Các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi lựa chọn loại hình du lịch xanh ở khu vực Tây Nam Bộ - Factors affecting the behaviour of choosing green tourism in the Southwest region.
- 494 Lê Thị Ngọc Lan:** Mối quan hệ giữa phong cách làm cha mẹ và cảm nhận hạnh phúc của học sinh trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Đà Nẵng - The relationship between parenting style and perception of happiness of middle school students in the city Danang.
- 498 Trần Thanh Hiếu:** Ứng dụng hoa văn đình cổ vào kiến trúc hiện đại phát triển văn hóa tại tỉnh Bình Dương - Applying ancient patterns into modern architecture for cultural development in Binh Duong province.
- 504 Đỗ Thị Thúy Hoa:** Phú Thọ xây dựng không gian văn hóa gắn với các di sản thời đại Hùng Vương, phục vụ phát triển du lịch - Phu Tho builds a cultural space associated with the heritage of the Hung King era, serving tourism development.
- 509 Nguyễn Tuấn Anh:** Chính sách đối ngoại của Đảng Cộng sản Trung Quốc từ sau Đại hội XX và tác động từ triển khai chính sách đối ngoại tới Việt Nam - Foreign policy of china communist party since the 20th congress and impact of implementing it to vietnam.
- 514 Đoàn Thị Thanh Vân - Lê Quốc Hồng Thi - Dương Thị Xuân Diệu:** Hiểu trải nghiệm của khách hàng từ góc nhìn của khách và người quản lý khách sạn 5 sao tại Phú Quốc - Understanding customer experience from the perspective of guests and 5-star hotel managers in Phu Quoc.
- 519 Lê Quốc Nguyên:** Nâng cao kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa thông qua đọc tài liệu chuyên ngành - Improve English skills for students Thanh Hoa University of culture, sports and tourism through reading specialized materials.
- 524 Lê Văn Gấm:** Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo chuẩn đầu ra tại Trường Đại học Thủ Dầu Một - The factors affecting the management for activity assessment of student academic performance according to expected learning outcome at Thu Dau Mot University.
- 530 Lê Thị Thu Hằng - Nguyễn Thị Thành:** Hướng dẫn kỹ năng giải toán xác suất cho sinh viên - Guiding skills in solving probability problems for students.
- 535 Nguyễn Thị Thảo:** Nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn tại tỉnh Hải Dương trong bối cảnh hiện nay - Improve the efficiency of agricultural and rural economic development in Dai Duong province in the current context.
- 541 Thạch Xíu Hên - Thạch Sê Ha:** Đặc điểm cấu tạo từ ngữ về biến đổi khí hậu tiếng Khmer - Structural features of climate change terminology in khmer language.
- 547 Trần Thị Anh - Ngô Thị Phương Hiền - Võ Thị Yến Nhi:** Ứng dụng giáo dục STEM vào dạy học chủ đề con người và sức khỏe ở trường tiểu học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 - Applying STEM education to teaching human and health topics in elementary schools according to the 2018 general education program.

PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN TỪNG PHẦN VÀ TOÀN PHẦN CỦA KARL POPPER VÀ Ý NGHĨA CỦA NÓ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

DƯƠNG THỊ PHƯỢNG
Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông
Việt - Hàn, Đại học Đà Nẵng

Nhận bài ngày 12/3/2024. Sửa chữa xong 18/3/2024. Duyệt đăng 22/3/2024.

Abstract

Karl Raimund Popper was one of the greatest twentieth-century philosophers of science. He is also a social and political philosopher, a proponent of "critical rationalism" and many theoretical aspects of "open society". Despite K. Popper's philosophy not establishing itself as a school, his contributions received widespread recognition and appreciation. One of his remarkable contributions is pointing out the limitations and drawbacks of the whole-of-society approach and its associated model, whole-of-society transformation. Karl Popper argued for the role of the partial approach and the partial social transformation model. This has significant implications for the current theoretical and practical innovation of building socialism.

Keywords: Whole-of-society approach, partial model, open society, historicism.

1. Đặt vấn đề

Karl Popper là nhà triết học nghiên cứu một cách có hệ thống về xã hội mở. Ông nghiên cứu sự phát triển của xã hội đóng từ bộ lạc nguyên thủy đến xã hội hiện đại và nguyên nhân bước chuyển từ xã hội đóng sang xã hội mở. Ông cho rằng xã hội mở được xây dựng theo một "công nghệ xã hội" nhất định được ông gọi là "kiến thiết xã hội từng phần", đối lập với phương pháp kiến thiết "toàn phần" hay "không tưởng".

Trong khi phân tích cách tiếp cận xã hội toàn phần hay từng phần thì K.Popper cho rằng nếu phương pháp cải biến xã hội toàn phần hay không tưởng dựa trên một "lý tưởng", một "cứu cánh" nhất định thì phương pháp cải biến xã hội từng phần, trái lại, không dựa vào cái lý tưởng hay cứu cánh nào cả, mà chỉ tìm ra những cái xấu, khuyết tật của xã hội để đấu tranh loại bỏ. Ông nói: "Những chính trị gia theo phương pháp này có thể có hoặc không có một bản thiết kế xã hội trong đầu, anh ta có thể tin hoặc không tin một ngày kia nhân loại sẽ đạt được một trạng thái lý tưởng, và đạt được hạnh phúc và sự hoàn thiện trên trái đất". Trái lại, "Người kỹ sư từng phần này do vậy sẽ thực hiện cái phương pháp tìm kiếm và đấu tranh chống lại những khuyết tật lớn nhất và cấp bách nhất của xã hội, không phải là đi tìm và đấu tranh cho mục đích cuối cùng vĩ đại nhất của nó" [5, tr. 139].

Theo Karl Popper, phương pháp cải biến xã hội từng phần là phương pháp đơn giản, có tính khả thi, trong khi đó phương pháp cải biến xã hội toàn phần là phương pháp phức tạp và không có tính khả thi. Theo ông, đây là "phương pháp tương đối đơn giản", "nếu có sai lầm thì thiệt hại không lớn và việc điều chỉnh không khó lắm", "nó ít có tính phiêu lưu và vì thế nó ít bị chống đối". Nó "có khả năng đạt được sự đồng thuận một cách hợp lý và nhờ đó có thể được hoàn thiện bằng những phương pháp dân chủ" [5, tr. 140].

Email: dtphuong@vku.udn.vn

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp tiếp cận toàn phần và từng phần của Karl Raimund Popper

Quan niệm của Karl Raimund Popper về phương pháp tiếp cận toàn phần và từng phần

Cách tiếp cận toàn phần (*holistic approach*, xuất phát từ “whole”- toàn thể, toàn phần) là cách tiếp cận sự vật, hiện tượng *trong chỉnh thể* nên còn được gọi là *cách tiếp cận chỉnh thể luận*. Cách tiếp cận này còn được dịch là *thuyết (phương pháp) chủ toàn* đối lập với *thuyết (phương pháp) chủ biệt*.

Cao Xuân Huy trong “*Tư tưởng phương Đông gợi những góc nhìn tham chiếu*” đã gọi hai cách tiếp cận đối lập nhau này là *phương thức chủ toàn* và *phương thức chủ biệt* và coi đây là sự đối lập hay “hai ngã rẽ trong triết học Đông Tây” [1, tr. 75, 83]. Theo ông “chủ toàn” là đặc điểm của triết học phương Đông; còn “chủ biệt” là của triết học phương Tây. Tuy nhiên, ông lại thiên về phương thức chủ toàn và coi phương thức chủ biệt là một biểu hiện phương pháp tư duy siêu hình.

Karl Popper phê phán cách tiếp cận toàn phần vì cho rằng những người theo chủ nghĩa lịch sử dựa vào sự hiểu biết mà họ cho là đầy đủ về các quy luật phát triển lịch sử xã hội, để dự báo công trình phát triển tương lai của xã hội, từ đó nêu lên kế hoạch tổng thể cải tạo xã hội hiện thực. Karl Popper gọi kế hoạch tổng thể và công trình phát triển tương lai của xã hội đó là công trình Utopia (không tưởng). Karl Popper cho rằng, việc nghiên cứu xã hội trong tính chỉnh thể sẽ dẫn tới kết quả là mục tiêu xã hội là không rõ, mơ hồ, bởi vì việc thiết kế cho một kế hoạch phát triển lý tưởng cho một chỉnh thể xã hội và phấn đấu cho kế hoạch đó là một lý tưởng không thể nào thực hiện được. Ông khẳng định, cách tiếp cận chỉnh thể tất yếu sẽ dẫn đến chủ nghĩa cực quyền và công trình xã hội “Không tưởng” (Utopia).

Trên cơ sở phê phán quan điểm chỉnh thể luận, Karl Popper chủ trương cách tiếp cận và phương pháp “từng phần” (*piecemeal* - xuất phát từ danh từ “piece” = miếng, mảnh - có nghĩa là dần dần theo từng phần, từng mảnh, nên được Chu Đình Lan dịch là *phân mảnh*). Karl Popper cho rằng đây là phương pháp tiến bộ và hợp lý và gọi phương pháp ấy là “công nghệ từng phần” (*piecemeal technology*). Thông qua việc phê phán những hoạch định xã hội hoặc qua việc đánh giá các hành vi chính trị, kinh tế thực sự có mang lại những hiệu quả đáng mong đợi hay không. Ông nói: “Nếu muốn nghiên cứu một sự vật, chúng ta buộc phải lựa chọn một vài khía cạnh nhất định. Chúng ta không thể xem xét hay mô tả một bộ phận nào đó của thế giới hay của tự nhiên như một toàn thể, trên thực tế, kể cả một bộ phận nhỏ nhất cũng không thể được mô tả như một toàn thể; vì mọi sự mô tả đều tất yếu phải mang tính chọn lọc” [4, tr. 138-139].

Về phương pháp tiếp cận toàn phần, Karl Popper cho rằng các nhà chủ toàn vạch ra kế hoạch kiểm soát và tái thiết chế xã hội của chúng ta với tư cách là cái tổng thể. Các nhà sử luận cho rằng quyền lực của nhà nước có xu thế tăng lên tới khi nó gần như đồng nhất với xã hội. Và ông cho rằng với cách nhận thức như vậy sẽ dẫn đến chủ nghĩa toàn trị. Bởi vì theo ông, xã hội hàm chứa mọi mối quan hệ xã hội, nhưng “Có rất nhiều lý do khiến ta không có cách nào kiểm soát được tất cả, hay ‘hầu hết’, những mối quan hệ như vậy; chí ít là bởi, đi kèm một sự kiểm soát mới nào đó đối với các quan hệ xã hội, ta lại phải tạo ra rất nhiều những mối quan hệ xã hội mới khác cần được kiểm soát” [4, tr. 142].

Karl Popper không phủ nhận hoạt động cải biến xã hội mà ông gọi là công nghệ xã hội. Nhưng theo ông không thể cải tạo xã hội trong chỉnh thể mà chỉ có thể một cách dần dần theo từng phần. Karl Popper yêu cầu nhất thiết phải lợi dụng sự giống nhau giữa khoa học tự nhiên và xã hội (khoa học tự nhiên có công nghệ thì khoa học xã hội cũng vậy) để mang lại hiệu quả cho dù nó đang bị lợi dụng và đang bị diễn giải sai ở một số lĩnh vực.

Từ cách tiếp cận của phương pháp từng phần, Karl Popper đưa ra việc “kiến dựng xã hội” theo hướng từng phần hay đó là quá trình cải biến xã hội dần dần hết phần này đến phần khác. Ông mô tả quá trình cải biến xã hội bằng một hình tượng khá đặc biệt – xã hội được cải biến bởi hai người kỹ sư xã hội. Một người kỹ sư thực hiện cải biến xã hội theo phương pháp từng phần đại diện cho phương pháp khoa học mà Karl Popper xây dựng và một người kỹ sư khác thực hiện cải biến xã hội theo phương

pháp chính thể hay cải biến không tưởng, đó là những người đại diện cho chủ nghĩa lịch sử. Ông nói: “Cũng giống hết nhiệm vụ chính của người kỹ sư cơ khí là thiết kế máy móc, tu sửa và đưa chúng vào sử dụng, nhiệm vụ của người kỹ sư xã hội khi áp dụng kiến thức xã hội học phân mảnh là thiết kế các thiết chế xã hội, là cải tạo và vận hành các thiết chế sẵn có” [4, tr. 118].

Cũng theo Karl Popper: “Một công trình sư hay một kỹ sư kiến dựng từng phần phải biết thừa nhận rằng *chỉ có một số nhỏ các thiết chế xã hội là được thiết kế một cách có ý thức, phần lớn còn lại chỉ ‘mọc lên’ với tư cách những kết quả không được thiết kế bằng hoạt động của con người*” [4, tr. 118-119].

Karl Popper cho rằng, việc cải biến xã hội một cách toàn phần không bao giờ mang tính tư nhân mà mang tính công cộng. Nó hướng đến việc cải biến toàn bộ xã hội phù hợp với một kế hoạch đã được vạch sẵn hay những sơ đồ xác định, hướng đến việc chiếm lấy những vị trí then chốt và việc mở rộng các quyền lực nhà nước cho đến khi nhà nước gần như đồng nhất với xã hội. Trong thực tiễn, phương pháp chính thể không thể thực hiện được vì những thay đổi chính thể được thử làm càng lớn bao nhiêu, thì những tác động trở lại không dự kiến và phần lớn không mong đợi lại càng lớn bấy nhiêu, buộc kỹ sư chính thể phải dùng cách ứng biến từng phần. Ngược lại người kỹ sư cải biến từng phần thực hiện công việc của mình rất thận trọng và khiêm tốn. Anh ta biết được anh ta đang biết những gì và luôn luôn đề phòng bất trắc trong quá trình thực hiện, anh ta như một người kỹ sư sửa máy móc theo hướng chỉnh sửa từng bộ phận, vá lại những lỗ hổng của cấu trúc xã hội đang hiện hữu.

Karl Popper bảo vệ phương pháp từng phần, tức cách tiếp cận xã hội theo từng khía cạnh, bộ phận vì nó có tính thiết thực và chắc chắn sẽ được nhiều người ủng hộ hơn, chống lại phương pháp chính thể tức cách tiếp cận xã hội trong chính thể, vì nó nhằm xây dựng một xã hội lý tưởng xa rời thực tế nên chỉ là ảo tưởng và tất yếu sẽ gặp sự chống đối của đông đảo quần chúng, vì vậy nó cần tập trung quyền lực và đàn áp sự chống đối. Còn phương pháp từng phần thì “được sử dụng đặc biệt để phát hiện và đấu tranh chống lại những tai họa lớn nhất và khẩn cấp nhất của xã hội, chứ không phải dùng để phát hiện và đấu tranh cho một xã hội tươi đẹp vào chung cuộc (như thiên hướng của các nhà chủ toàn luận)”. Ông giải thích tính ưu việt của nó: “Cuộc chiến có hệ thống chống lại những cái ác xấu được xác định rõ ràng, chống lại những hình thức bất công hay bóc lột cụ thể, và chống lại những nỗi thống khổ có thể tránh được như nghèo đói hay thất nghiệp, là một việc làm khác xa với nỗ lực thực hiện một đồ án thiết kế xã hội lý tưởng và xa vời. Thành công hay thất bại được dễ dàng đánh giá hơn, và rồi chẳng còn một lý do nội tại nào có thể khiến phương pháp này dẫn đến sự tập trung quyền lực và đàn áp phê phán. Hơn nữa, cuộc đấu tranh chống lại những cái ác xấu cụ thể và những hiểm họa cụ thể chắc chắn có nhiều khả năng tìm được sự ủng hộ của đại đa số hơn là một cuộc chiến nhằm thiết lập một xã hội Không tưởng, dù đối với các nhà lập kế hoạch đó có là một xã hội lý tưởng” [4, tr. 162].

2.2. K. Popper chỉ ra những hạn chế của phương pháp toàn phần và luận chứng cho phương pháp từng phần

2.2.1. Về mặt lý luận

Karl Popper chỉ ra được những hạn chế, bất cập của phương pháp tiếp cận toàn phần (chủ toàn) và gắn liền với nó là phương pháp cải tạo xã hội một cách toàn phần. Karl Popper luận chứng cho vai trò của cách tiếp cận từng phần và phương pháp cải biến xã hội từng phần. Phương pháp này được thể hiện khá cụ thể trong việc phân tích vai trò của nó trong khoa học tự nhiên và khoa học xã hội. Qua phương pháp này, ông chứng minh rằng, phương pháp chính thể của chủ nghĩa lịch sử là nghèo nàn và không thực hiện được.

Karl Popper cho rằng, vì chúng ta không thể có sự hiểu biết xã hội một cách hoàn toàn vì xã hội không ngừng đổi mới và phát triển, nhất là không thể trên cơ sở dự báo không đầy đủ và thiếu chính xác để xây dựng một mô hình xã hội mới và xóa bỏ hoàn toàn xã hội cũ, xây dựng toàn bộ xã hội mới theo mô hình đã được tạo ra trong đầu óc của các nhà cách mạng. Karl Popper có lý khi cho rằng, chúng ta không thể xây dựng xã hội theo một “lý tưởng” xa vời, vì lý tưởng là cái chủ quan, chưa có cơ sở thực tế. Chúng ta chỉ có thể tìm ra những khuyết tật cụ thể của xã hội hiện tại và đấu tranh cải

biến chúng theo những dự án ngắn hạn, vừa làm vừa thăm dò, nếu sai thì kịp thời sửa chữa, hoàn thiện, bổ sung.

Karl Popper phân tích 10 biện pháp cụ thể được nêu lên trong “*Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*” [3, tr. 627-628], và ông không phản đối những biện pháp này, vì chúng là những biện pháp mang tính chất ngắn hạn, từng phần. Theo Karl Popper, nhiều biện pháp hợp lý đã được thực hiện trong nhiều nước dân chủ, thậm chí có biện pháp đã được thực hiện nhiều hơn như Mác đề xuất. Karl Popper nói: “Nếu chúng ta bỏ qua các điểm không mấy quan trọng của cương lĩnh này (Ví dụ, “4. Tịch thu tài sản của tất cả những kẻ lưu vong và của tất cả những kẻ phiến loạn”), thì chúng ta có thể nói rằng trong các nền dân chủ hầu hết các điểm này đã được đưa vào thực tiễn, hoặc hoàn toàn, hoặc ở mức đáng kể; và với chúng, rất nhiều bước quan trọng hơn, mà Mác đã chẳng bao giờ nghĩ đến, đã được tiến hành theo hướng an sinh xã hội” [5, tr. 130].

Karl Popper chỉ ra một số biện pháp đã được thực hiện hoàn toàn như: Biện pháp 2 về Đánh thuế thu nhập; Biện pháp 10 về Giáo dục không mất tiền cho trẻ em và hủy bỏ lao động trẻ em trong nhà máy. Một số biện pháp đã được thực hiện một phần trong một số nước: như hủy bỏ mọi quyền thừa kế, kiểm soát tập trung các phương tiện liên lạc và giao thông, tăng số lượng và quy mô các nhà máy do nhà nước quản lý, v.v., nhưng Karl Popper vẫn nghi ngờ liệu có nên thực hiện những biện pháp này một cách phổ biến hay không. Karl Popper cũng không phản đối những “kế hoạch 5 năm” do Nhà nước Xôviết đưa ra, vì đây cũng chỉ là những kế hoạch mang tính từng phần mà thôi.

Karl Popper chỉ phản đối những quan điểm và cách làm có tính “chính thể”, “toàn phần”, như sự thay thế chủ nghĩa tư bản bằng chủ nghĩa xã hội, xóa bỏ toàn bộ chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất và thay bằng chế độ công hữu; thay thế toàn bộ nhà nước hiện nay bằng nhà nước chuyên chính vô sản, v.v.. Karl Popper khẳng định rằng, C. Mác và bất cứ ai khác đều không thể chứng minh được rằng chủ nghĩa cộng sản là sự kế tục duy nhất hay là một giải pháp duy nhất cho chủ nghĩa tư bản đầy rẫy những bất công tiêu cực như Mác đã chỉ ra [5, tr. 129].

Theo Karl Popper, thực tế cho thấy rằng sự thay thế chủ nghĩa tư bản xấu xa bằng chủ nghĩa xã hội chỉ diễn ra ở một phần nhỏ của thế giới là nước Nga, còn ở phương Tây thì: “Chủ nghĩa tư bản vô độ đã nhường đường cho một thời kỳ lịch sử mới”, không phải là chủ nghĩa xã hội, mà là một loại chủ nghĩa tư bản mới - chủ nghĩa tư bản với sự can thiệp về kinh tế, xã hội của nhà nước. Nhiều nhà nghiên cứu phương Tây trong đó có những nhà “mácxít mới” hiện nay cũng chỉ ra rằng chủ nghĩa tư bản có khả năng tự điều chỉnh, tự giải quyết mâu thuẫn để tiếp tục tồn tại và phát triển lên giai đoạn cao hơn, đó là “Chủ nghĩa tư bản mới” (New Capitalism), như Jacques Derrida; “Chủ nghĩa tư bản giai đoạn cao” (High Capitalism), như Jean-François Lyotard; “Chủ nghĩa tư bản giai đoạn sau” (Late Capitalism) hay “Chủ nghĩa tư bản toàn cầu” (Global Capitalism), như Fredric Jameson.

2.2.2. Về mặt thực tiễn

Trên cơ sở phương pháp từng phần, Karl Popper giúp các nhà quản lý xã hội từ bỏ ảo tưởng về khả năng có thể quy hoạch xã hội một cách toàn phần, dài hạn; giúp họ có một cái nhìn thực tế, rõ ràng hơn về một giai đoạn lịch sử cụ thể để từ đó họ khái quát và đưa ra các chính sách phù hợp cho từng giai đoạn; giúp cho các nhà quản lý xã hội đưa ra các chính sách quy hoạch kinh tế ngắn hạn, hay thực hiện nghiên cứu có tính chu kỳ đối với xã hội. Rõ ràng đây là cách tiếp cận mới của ông trong nghiên cứu khoa học. Phương pháp này đã tạo điều kiện cho các khoa học xã hội nghiên cứu nhiều vấn đề quan trọng nằm trong chuỗi dài hỗn độn của xã hội. Với việc nó buộc người nghiên cứu tách đối tượng cần nghiên cứu ra khỏi sự hỗn độn của rất nhiều đối tượng, sau đó mới tiến hành nghiên cứu và thực nghiệm từng phần, và như thế, từng mảng một của xã hội sẽ được nghiên cứu để khắc phục những thiếu sót hay những khuyết tật của xã hội.

Phương pháp tiếp cận và cải biến xã hội từng phần có thể được vận dụng trong công cuộc đổi mới lý luận và thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay. Ở Trung Quốc, trong thời kỳ cách mạng văn hóa, ảo tưởng “đại nhảy vọt” chẳng những không làm cho xã hội phát triển mà còn là nguyên nhân của

tình trạng khủng hoảng, rối loạn trong xã hội. Ở Việt Nam, trong thời kỳ trước đổi mới, tinh thần cách mạng triệt để trong việc xóa bỏ tư hữu, cải tạo kinh tế tư bản, tập thể hóa sản xuất rất được đề cao. Cho nên, với việc nghiên cứu quan điểm của Karl Popper về những hạn chế của phương pháp tiếp cận và cải biến xã hội toàn phần, và ưu thế của cách tiếp cận và cải biến từng phần, sẽ giúp cho những người nghiên cứu và hoạch định chính sách xã hội từ bỏ ảo tưởng và có cách nhìn thực tế hơn.

3. Kết luận

Nhìn chung, Karl Popper đã có lý khi cho rằng việc cải biến xã hội không thể thực hiện một cách toàn phần được, vì con người không thể nhận thức một cách đầy đủ mọi yếu tố, khía cạnh của xã hội mình đang sống và nhất là xã hội tương lai. Mặt khác, xã hội là một hệ thống rất phức tạp so với tự nhiên; mọi vấn đề xã hội đều có liên quan đến lợi ích, tâm lý, hoạt động của con người, cho nên không thể thay đổi một cách chủ quan, tùy tiện được. Tuy nhiên, Karl Popper đã nhầm lẫn khi đối lập cứng nhắc giữa hai cách tiếp cận: toàn phần và từng phần trong nhận thức xã hội. Chúng ta cần trở lại với nguyên tắc toàn diện và lịch sử - cụ thể của triết học Mác-Lênin, trong đó có sự kết hợp giữa nhận thức toàn diện và nhận thức cụ thể, từng phần. V.I. Lênin đã chỉ ra rằng: “Muốn thực sự hiểu được sự vật, cần phải nhìn bao quát và nghiên cứu tất cả các mặt, tất cả các mối liên hệ và “quan hệ gián tiếp” của sự vật đó. Chúng ta không thể làm được điều đó một cách hoàn toàn đầy đủ, nhưng sự cần thiết phải xem xét tất cả mọi mặt sẽ đề phòng cho chúng ta khỏi phạm phải sai lầm và sự cứng nhắc” [4, tr. 364]. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Mác giúp hiểu biết xã hội một cách toàn phần với cấu trúc của nó gồm ba mặt: lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất (cơ sở hạ tầng) và kiến trúc thượng tầng và mối liên hệ giữa ba mặt đó. Tuy nhiên, để vận dụng được học thuyết này cần phải có những tri thức chính xác và cụ thể về từng mặt của xã hội.

Tuy nhiên sự thật là chỉ có thể cải tạo xã hội từng bước, từng phần không loại bỏ sự cần thiết và yêu cầu của việc nhận thức xã hội một cách toàn diện. Dù cách tiếp cận và phương pháp từng phần có vai trò quan trọng đến đâu chăng nữa thì cũng không thể loại bỏ được cách tiếp cận theo chỉnh thể (toàn phần), vì đó cũng là một mặt khác của phương pháp tiếp cận được sử dụng trong các khoa học. Đó là phương pháp tiếp cận hệ thống (vì mỗi sự vật là một hệ thống, một chỉnh thể cho nên không thể hiểu được một bộ phận của nó nếu không nghiên cứu nó trong chỉnh thể), hay phương pháp toàn diện và lịch sử - cụ thể được phép biện chứng duy vật coi là một nguyên tắc nhận thức luận. Trong phương pháp này, nhận thức cái bộ phận và nhận thức cái chỉnh thể có mối quan hệ bổ sung, làm tiền đề cho nhau.

Tài liệu tham khảo

- [1] Cao Xuân Huy (1995), *Tư tưởng phương Đông gợi những điểm nhìn tham chiếu*, NXB Văn học, Hà Nội.
- [2] V.I. Lênin *Toàn tập* (tập 42, 2005), NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [3] C. Mác và Ph. Ăngghen *Toàn tập* (tập 4, 1995) NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [4] Karl Popper (Chu Lan Đình, dịch, 2012), *Sự nghèo nàn của thuyết lịch sử luận*, NXB Tri thức, Hà Nội.
- [5] Popper, Karl (1945), *The Open Society and Its Enemies (Xã hội mở và những kẻ thù của nó)*, Routledge, London, Vol 2.

Tạp chí GIÁO DỤC & XÃ HỘI

JOURNAL OF EDUCATION AND SOCIETY

NĂM THỨ MƯỜI TÁM

(Bộ mới)

Số Đặc biệt tháng 3/2024

ISSN 1859-3917

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

ĐÀO TRỌNG THI

CAO VĂN PHƯỜNG

VŨ DŨNG

BÙI VĂN GA

TRẦN VĂN NHUNG

NGUYỄN MINH THUYẾT

TRẦN VĂN ĐỘ

BÙI ANH TUẤN

TRẦN ĐĂNG XUYỀN

TRẦN XUÂN NHÍ

TRẦN QUANG QUÝ

TRIỆU THẾ HÙNG

TRẦN BÁ DUNG

THÁI VĂN LONG

LÊ THỊ HẰNG

TỔNG BIÊN TẬP

ĐOÀN XUÂN TRƯỜNG

TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ

Phòng 308, Tập thể Tổng cục Thống kê, ngõ 54A, đường Nguyễn Chí Thanh,
phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024-62946516 Fax: 024-62732689

Email: tapchigiaoducvaxahoi@gmail.com Website: www.giaoducvaxahoi.vn

VĂN PHÒNG BẮC TRUNG BỘ

Phòng 1001, Toà nhà A6, số 565 Quang Trung, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Điện thoại: 0372.866.166

Email: giaoducxahoibtb@gmail.com

TRÌNH BÀY: THÀNH CÔNG

Giấy phép Xuất bản: 299/CBC-KTBC&TTCS ngày 22/3/2024

- Cục Báo chí, Bộ Thông tin và Truyền thông

In tại: Công ty TNHH In Ấn Đa Sắc